

Số: 20/2026/QĐST-DS

Quảng Ninh, ngày 15 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 299, 307, 317, 318, 319, khoản 7 Điều 323, 422, 463 và 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 100, 103 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 7, khoản 2 Điều 8, Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao “Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, lãi vi phạm”; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 195/2025/TLST-DS ngày 18/12/2025 về việc: " *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*", của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Quảng Ninh.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh (viết tắt là: HDBank).

Địa chỉ trụ sở: 25 Bis Nguyễn Thị Minh Khai, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Hữu Đăng – chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Đặng Xuân An – Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Quảng Ninh (theo quyết định ủy quyền số 2288A/2025/QĐ-TGD ngày 13/5/2023 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh).

Người được ủy quyền lại:

+ Ông Nguyễn Ngọc Điệp – Chuyên viên cao cấp QHKK cá nhân – HD Bank chi nhánh Quảng Ninh; địa chỉ: No 9-10A, đường 25/4, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh.

+ Ông Phạm Hoàng Minh – Chuyên viên xử lý nợ - Trung tâm xử lý nợ - HDBank; địa chỉ: tầng 5, số 8 Võ Thị Sáu, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội.

(Theo giấy ủy quyền số: 068/2025/GUQ.HDBank ngày 14/11/2025 của ông Đặng Xuân An).

- Bị đơn:

+ Anh Lê ĐS, sinh năm 1985;

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990;

Cùng nơi đăng ký HKTT: tổ 2, khu 5A, phường CT, phường Cẩm Phả (nay là tổ 2, khu CT5A, phường CÔ), tỉnh Quảng Ninh. Đều có mặt.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh (viết tắt là: HDBank) cho anh Lê ĐS và chị Nguyễn Thị H vay và đã giải ngân theo Hợp đồng tín dụng số: 15744/24MB/HĐTD ngày 29/05/2024 và Đề nghị giải ngân kiêm kê ước nhận nợ số: 15744/24MB/HĐTD/KUNN01 ngày 30/05/2024 số tiền: 1.500.000.000 đồng (bằng chữ: Một tỷ năm trăm triệu đồng); theo Hợp đồng tín dụng số 15744.01/24MB/HĐTD ngày 29/05/2024 và Đề nghị giải ngân kiêm kê ước nhận nợ số: 15744.01/24MB/HĐTD/KUNN01 ngày 30/05/2024 số tiền: 1.200.000.000 đồng (bằng chữ: Một tỷ hai trăm triệu đồng);

Tính đến hết ngày 07/4/2026, anh Lê ĐS và chị Nguyễn Thị H còn nợ Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh tổng số tiền là: 2.851.501.409 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ, tám trăm năm mươi một triệu, năm trăm linh một nghìn, bốn trăm linh chín đồng), cụ thể:

+ Theo Hợp đồng tín dụng số: 15744/24MB/HĐTD ký ngày 29/05/2024 số tiền là: 1.598.039.837đ (Một tỷ, năm trăm chín mươi tám triệu, không trăm ba mươi chín nghìn, tám trăm ba mươi bảy đồng) trong đó nợ gốc: 1.500.000.000 đồng, lãi trong hạn: 94.912.737 đồng, lãi quá hạn: 3.127.100 đồng.

+ Theo Hợp đồng tín dụng số: 15744.01/24MB/HĐTD ký ngày 29/05/2024 số tiền là: 1.253.461.572đ (Một tỷ, hai trăm năm mươi bảy triệu, bốn trăm sáu mươi một nghìn, năm trăm bảy mươi hai đồng), trong đó nợ gốc: 1.170.000.000 đồng, lãi trong hạn: 80.614.542 đồng, lãi quá hạn: 2.847.030 đồng.

2.2. Chấm dứt các Hợp đồng tín dụng số 15744/24MB/HĐTD ngày 29/05/2024 và Hợp đồng tín dụng số 15744.01/24MB/HĐTD ngày 29/05/2024 đã ký kết giữa Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh với anh Lê ĐS và chị Nguyễn Thị H.

2.3. Về nghĩa vụ trả nợ:

- Buộc anh Lê ĐS và chị Nguyễn Thị H phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh tổng số tiền tính đến ngày 07/4/2026 là: 2.851.501.409 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ, tám trăm năm mươi một triệu, năm trăm linh một nghìn, bốn trăm linh chín đồng), cụ thể:

+ Theo Hợp đồng tín dụng số: 15744/24MB/HĐTD ký ngày 29/05/2024 số tiền là: 1.598.039.837đ (Một tỷ, năm trăm chín mươi tám triệu, không trăm ba mươi chín nghìn, tám trăm ba mươi bảy đồng) trong đó nợ gốc: 1.500.000.000 đồng, lãi trong hạn: 94.912.737 đồng, lãi quá hạn: 3.127.100 đồng.

+ Theo Hợp đồng tín dụng số: 15744.01/24MB/HĐTD ký ngày 29/05/2024 số tiền là: 1.253.461.572đ (Một tỷ, hai trăm năm mươi bảy triệu, bốn trăm sáu mươi một nghìn, năm trăm bảy mươi hai đồng), trong đó nợ gốc: 1.170.000.000 đồng, lãi trong hạn: 80.614.542 đồng, lãi quá hạn: 2.847.030 đồng.

2.4. Kể từ ngày 08/4/2026, anh Lê ĐS và chị Nguyễn Thị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng số: 15744/24MB/HĐTD ngày 29/05/2024; Hợp đồng tín dụng số: 15744.01/24MB/HĐTD ngày 29/05/2024; Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 15744/24MB/HĐTD/KUNN01 ngày 30/05/2024 và Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 15744.01/24MB/HĐTD/KUNN01 ngày 30/05/2024 giữa Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh với anh Lê ĐS và chị Nguyễn Thị H cho đến khi thực tế thanh toán hết các nghĩa vụ cho Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.5. Trong trường hợp kể từ ngày Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực mà anh Lê ĐS và chị Nguyễn Thị H không thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh thì Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tọa lạc tại thửa đất số 21, tờ bản đồ số: 57, diện tích: 444,5 m2, tại địa chỉ: tổ 14, Khu 5, phường CÔ, tỉnh Quảng Ninh (trước đây là Tổ 14, Khu 5, phường CT, Thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 601303, Sổ vào sổ cấp giấy CNQSDĐ: 815 do UBND Thị xã Cẩm Phả cấp ngày 20/06/2006 theo các Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 15744/24MB/HĐBĐ ngày 29/05/2024, số công chứng 4406, quyển số 01/2024 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Quảng Ninh, tỉnh Quảng Ninh, giữa HDBank với anh Lê ĐS và chị Nguyễn Thị H; Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai số 15744.01/24MB/HĐBĐ

ngày 29/05/2024, giữa HDBank với anh Lê ĐS và chị Nguyễn Thị H. Đăng ký thế chấp ngày 03/04/2020 tại Văn phòng Đăng ký Quyền sử dụng đất Thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của anh Lê ĐS và chị Nguyễn Thị H đối với Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh Lê ĐS và chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Phát triển thành phố Hồ Chí Minh cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

2.6. Về án phí: anh Lê ĐS và chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, số tiền: 44.515.014 đồng (Bốn mươi bốn triệu, năm trăm mười lăm nghìn, không trăm mười bốn đồng) làm tròn số là: 44.515.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu, năm trăm mười lăm nghìn đồng). Trả lại Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh số tiền tạm ứng án phí đã nộp 44.012.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu, không trăm mười hai nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002559 ngày 16/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

2.7. Về chi phí tố tụng (chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ): Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh tự nguyện chịu tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 3 – Quảng Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ - Văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quang Độ

